TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HN-ST
Ngày: 29-4-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Được**

2. Ông **Huỳnh Tấn Khoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Phước Sang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 924/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "**Ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Kim H** - Sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp KQ2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trung V –** Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày, bà và ông Nguyễn Trung V tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang năm 2014. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do ông V thường xuyên đánh bạc, rượu chè, không lo làm ăn, sau khi nhậu xong thì thường đánh đập con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2019 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung V.

Về con chung, bà H xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/8/2003 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 26/12/2006, hiện nay đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Trung V cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp hiện nay của bà là mua bán tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đồng/tháng nên đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ông Nguyễn Trung V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà H và được triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Nguyễn Trung V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim H xin ly hôn ông Nguyễn Trung V.

Về quan hệ con chung: Bà Kim H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/8/2003 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 26/12/2006, hiện nay đang sống chung với bà. ông Nguyễn Trung V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Lê Thị Kim H khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Trung V có nơi cư trú ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Nguyễn Trung V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02, nhưng ông vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Trung V là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Nguyễn Trung V và bà Lê Thị Kim H sống chung vào năm 2002, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu

thuẫn, theo bà H, nguyên nhân do ông V thường xuyên đánh bạc, rượu chè, không lo làm ăn, khi nhậu xong thì thường đánh đập con. Nhận thấy tình cảm không còn, bà H xin ly hôn ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, ông V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà H, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Điều này chứng tỏ tình cảm của ông V đối với bà H đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc bà H xin ly hôn ông V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà H xác định vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/8/2003 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 26/12/2006, hiện nay đang sống chung với bà. Không yêu cầu ông Nguyễn Trung V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay, bà H là người trực tiếp nuôi con chung, nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu. Do đó, yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu L, cháu D và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận.

Do bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Lê Thị Kim H** xin ly hôn ông **Nguyễn Trung V**.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Kim H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Hữu L, sinh ngày 17/8/2003 và cháu Nguyễn Hữu D, sinh ngày 26/12/2006,

hiện nay đang sống chung với bà H. Ông Nguyễn Trung V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Kim H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Trung V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà H và ông V vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007741 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Giang;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Được **Huỳnh Tấn Khoa** **Nguyễn Công Đức**